

CÔNG TY CỔ PHẦN VNTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VNTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNTECH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108609647

3. Ngày thành lập: 01/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 65/82, phố Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.63292368

Fax: 024.63292368

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình thủy	4291
9.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
10.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ các hoạt động đầu giá)	4511
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ các hoạt động đầu giá)	4513
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
18.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
19.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ các hoạt động đầu giá)	4530
27.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: + Bán buôn quặng kim loại + Bán buôn sắt, thép + Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình.	4662
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Ủy thác và nhận uỷ thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa + Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
41.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
43.	In ấn	1811
44.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
45.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

46.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
47.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: + Bán buôn đồ uống có cồn. + Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: + Khách sạn + Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Cổng thông tin	6312
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn bảo hiểm, tài chính, pháp lý và chứng khoán)	6619
52.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: + Dịch vụ tư vấn bất động sản + Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
53.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Đào tạo trung cấp	8532
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: + Buôn bán gia công lắp đặt các sản phẩm: Inóc, sắt thép, nhôm, kính, nhựa, gỗ (trừ nhóm gỗ nhà nước cấm) + Đại lý kinh doanh sách báo được phép lưu hành + Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác + Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh + Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh + Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện + Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự + Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm + Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649(Chính)
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay.	5229
60.	Đào tạo sơ cấp	8531
61.	Đào tạo cao đẳng	8533
62.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
63.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610

64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
65.	Phá dỡ	4311
66.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
67.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
68.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
70.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: + Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn + Bán buôn dầu thô + Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan + Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
71.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: + Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến + Bán buôn xi măng + Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi + Bán buôn kính xây dựng + Bán buôn sơn, vécni + Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh + Bán buôn đồ ngũ kim + Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; + Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
72.	Bán buôn tổng hợp	4690
73.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
74.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
75.	Xuất bản phần mềm	5820
76.	Lập trình máy vi tính	6201
77.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
78.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
79.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
80.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
81.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
82.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
83.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

6. Vốn điều lệ: 36.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 01/02/2019 đến ngày 03/03/2019

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ - XÂY DỰNG VIỆT NGÀ	Số nhà 36, tổ 25 ngõ Văn Minh, khu Văn Công, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.080.000	10.800.000.000	30,000	0104072471	
			Tổng số	1.080.000	10.800.000.000	30,000		
2	LÊ XUÂN TRƯỜNG	Khu phố mới, Xã Vạn Thắng, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.080.000	10.800.000.000	30,000	B9307822	
			Tổng số	1.080.000	10.800.000.000	30,000		
3	PHẠM MINH HOÀNG	Thôn Phú Sơn, Xã Phú Nhuận, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.440.000	14.400.000.000	40,000	038088007487	
			Tổng số	1.440.000	14.400.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/07/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001070003388

Ngày cấp: 06/04/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 36, tổ 17 ngõ Văn Minh, khu Văn Công, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 36, tổ 17 ngõ Văn Minh, khu Văn Công, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội